

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chân, bà Hoàng Thị Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Anh V; địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Văn Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49 N, Thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Số 04 H, tổ dân phố 07, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc H; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Anh V; lời trình

*bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Văn Thị T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa:* Do là chỗ quen biết nên ngày 13/11/2018 ông Hồ Anh V có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 734.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 28/11/2018, khi vay các bên có thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên không ghi trong giấy vay tiền, đã nhiều lần ông V yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông V số tiền trên, tuy nhiên bà N cố tình trốn tránh không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó ông Hồ Anh V có làm đơn yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông V số tiền đã gốc đã vay là 734.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1%/tháng từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 cho đến ngày 28/10/2019 với số tiền 80.740.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Văn Thị T có yêu cầu thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hồ Anh V số tiền gốc là 734.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 29/11/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

- *Theo lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N, ông H, tuy nhiên bà N, ông H cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Hồ Anh V số tiền gốc là 734.000.000 đồng và lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày 29/11/2018.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***[1], Về thủ tục tố tụng:***

- Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn bà Nguyễn Thị N hiện đang cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà N, ông H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của bà N, ông H đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị N, ông Trần Quốc H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***[2], Về nội dung vụ án:*** Căn cứ bản gốc giấy vay tiền ngày 13/11/2018; Lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Ngày 13/11/2018, ông Hồ Anh V có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 734.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 28/11/2018, khi vay các bên có thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên không ghi cụ thể lãi suất trong giấy vay tiền. Đã nhiều lần ông Hồ Anh V yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ đã vay, tuy nhiên bà Nguyễn Thị N cố tình trốn tránh không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định hợp đồng vay tài sản giữa các bên là có thật và hợp pháp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

#### ***[3], Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:***

3.1. Về nợ gốc: Ngày 13/11/2018 ông Hồ Anh V có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 734.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 28/11/2018, đã nhiều lần ông V yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ đã vay, tuy nhiên bà N cố tính trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà N là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó ông Hồ Anh V có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông V số tiền gốc 734.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2. Về lãi suất phát sinh:

- Về lãi suất trong hạn trên nợ gốc: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- Về lãi suất quá hạn trên nợ gốc: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn kể từ ngày 29/11/2018 đến ngày 30/9/2020 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình vay mượn thì giữa ông V, bà N không xác định rõ mức lãi suất khi cho vay và trong trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì mức lãi suất trong hợp đồng được xác định là 10%/năm, như vậy lãi suất quá hạn được xác định bằng 150% lãi suất trong hạn bằng 15%/năm. Bà Thúy yêu cầu tính lãi suất quá hạn bằng 0,83%/tháng (10%/năm) là thấp hơn mức lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Do đó cần buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hồ Anh V số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là  $734.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm} 10 \text{ tháng} 01 \text{ ngày} = 135.246.840 \text{ đồng}$ .

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H không ký vào giấy vay tiền ngày 13/11/2018, do đó không có căn cứ để buộc ông Trần Quốc H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà Nguyễn Thị N.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

**[4], Về án phí DSST:** Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hồ Anh V tổng số tiền 869.246.840 đồng (tám trăm sáu mươi chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền gốc là 734.000.000 đồng (bảy trăm ba mươi tư triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 135.246.840 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu 38.077.405 đồng (ba mươi tám triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm không năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Hồ Anh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.680.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001829, ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Đình Minh**